TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2019/HS-ST
Ngày 29 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Ngọc Luyện.

Bà Hoàng Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Đình T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 10 năm 1984 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4, N, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số 131A, tổ 2, ngõ 1, làng Đ, phường K, quận H, thành phố Hà Nội; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Đỗ Đình T, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1940 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích và chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2019 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

Anh Lý Văn T, sinh ngày 01/3/1987, trú tại: Thôn N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Nông Văn T, vắng mặt.
Anh Nông Văn P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 01/5/2019, tại khu vực đường tỉnh lộ 234 (đường S) ông Nông Văn T phát hiện một nam thanh niên có hành vi lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đen, BKS 12P1-182.xx của anh Lý Văn T. Ông Nông Văn T gọi điện thông báo cho anh Nông Văn P, anh Nông Văn P chạy từ dưới bờ sông lên cùng ông Nông Văn T bắt quả tang Đỗ Đình T đang dắt và lôi kéo chiếc xe mô tô dọc theo đường tỉnh lộ 234 về hướng thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Tại biên bản hiện trường nơi xảy ra vụ án tại khu vực ven đường ĐH99B, thuộc thôn N, xã H, thành phố L. Vị trí xác định nơi bị hại để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đen, BKS 12P1-182.xx cách mép đường 6,2m.

Tại biên bản định giá tài sản số 74/ĐGTSTT ngày 02/5/2019 của Hội đồng định giá kết luận, giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đen biển kiểm soát 12P1-182.xx là 21.000.000 đồng (*Hai mươi mốt triệu đồng*).

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Đình T khai nhận: Bản thân không có nghề nghiệp, ngày 30/4/2019 một mình đi xe khách từ nhà đến tỉnh Bắc Giang, do hết tiền nên đã nảy sinh ý định lên tỉnh Lạng Sơn để trộm cắp xe máy điều khiển về thành phố Hà Nội bán lấy tiền tiêu xài. Trưa ngày 01/5/2019, Đỗ Đình T đi bộ trên đường ĐH99B thì phát hiện có 06, 07 chiếc xe mô tô đỗ ở ven đường bên dưới là bờ sông của những người đến câu cá tại bờ sông K, tỉnh Lạng Sơn, không có ai trông coi xe mô tô nên đã đến lắc cổ từng chiếc xe để xem xe có khoá cổ không thì hầu hết các xe đều khoá cổ, trong đó Đỗ Đình T thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đen biển kiểm soát 12P1-182.xx liền dắt chiếc xe ra khỏi chỗ để, kéo xe ra đường, tiếp tục dắt xe theo hướng thành phố Lạng Sơn tìm chỗ phá khoá xe để sử dụng. Khi kéo chiếc xe khỏi chỗ để hơn 6m thì bị ông Nông Văn T, anh Nông Văn P bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với tang vật của vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đen, biển kiểm soát 12P1-182.xx cho anh Lý Văn T.

Phần dân sự: Sau khi nhận được tài sản, anh Lý Văn T không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số: 116/QĐ-VKSTP ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Đỗ Đình T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo Đỗ Đình T về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng. Về vật chứng Cơ quan điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe mô tô cho bị hại và về phần dân sự bị hại không yêu cầu. Do đó, đề nghị không xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố vụ án, hành vi, quyết định của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân và đại diện Viện Kiểm sát đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tống đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là có giá trị pháp lý.

[2] Về nội dụng vụ án: Khoảng 14 giờ 30 ngày 01/5/2019, tại khu vực đường ĐH99B, thuộc địa phận thôn N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, khi phát hiện không có ai trông coi tài sản Đỗ Đình T đã lén lút kéo lê và dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-182.xx, trị giá 21.000.000 đồng của anh Lý Văn T về hướng thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn nhằm mục đích phá khóa và chiếm đoạt tài sản. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng truy tố. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận, bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản và với tài sản bị chiếm đoạt từ 2.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nhận thấy cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải xử lý bị cáo về hình sự và cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà, tại Cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc thường hợp ít nghiêm

trọng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân, bị cáo không có án tích và chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào.

[7] Về hình phạt bổ sung, thấy bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe mô tô cho bị hại. Do đó, không xem xét giải quyết.

[10] Về đề nghị của đại diện Viên Kiểm sát tại phiên tòa xử phạt bị cáo và xử lý toàn bộ vụ án là đúng quy định pháp luật và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 136, 61, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đình T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01 tháng 5 năm 2019.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Đình T phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn; Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Đình Phương